

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 94/2017/HSST

Ngày 21 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017, Quyết định xét xử số 99/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc V, sinh ngày 09/01/1982; Nơi cư trú: thôn 10, xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Quang V, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1955; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (đã chết); Có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2017 đến ngày 23/3/2017 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Tô Minh T, sinh năm 1958

Nơi cư trú: SN 449, tổ 09, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1966

Nơi cư trú: SN 168, tổ 19, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Ông T, ông C đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2017, Trần Quốc V đi xe ô tô từ thôn Bô La, xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đến khu vực bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Khi Việt đang đi đến khu vực đường Trần Lãm, thuộc tổ 26, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình (mục đích tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy) thì bị Tổ công tác Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Tô Minh T và ông Nguyễn Doãn C, Việt đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Việt khai nhận đó là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Việt thu tại túi quần bên phải số tiền 160.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 84/KLGD-PC54 ngày 14/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : Mẫu gửi giám định thu của Trần Quốc V là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,4163 gam (không phải bốn nghìn một trăm sáu mươi ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 97/KSĐT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/QH13 ngày 27/11/2015; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội ; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2017.

Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và trả lại bị cáo số tiền 160.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 14/3/2017, bị cáo Trần Quốc V đã có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, theo kết luận giám định là loại Hêrôin, trọng lượng 0,4163 gam. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”;

Hành vi của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Việt, Hội đồng xét xử thấy: hành vi của bị cáo Trần Quốc V là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép trong người 0,4163 gam Hêrôin. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải xem xét xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, coocain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/QH13 ngày 27/11/2015; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn so với mức hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Việt không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”* nhưng xét bị cáo Trần Quốc V không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, không có mục đích lợi nhuận nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy . Đối với số tiền 160.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra, xét xử thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Trần Quốc V nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/QH13 ngày

27/11/2015; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/3/2017.

3. Về xử lý vật chứng : Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 84/KLGD-PC54 để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo số tiền 160.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 25/5/2017)

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự , buộc bị cáo Trần Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Hà